

Số /XN-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình: Xử lý khẩn cấp đê Tây kênh De từ Km 1+430 đến Km1+600 xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Tiếp Nam Giang tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình xử lý khẩn cấp đê Tây kênh De, đoạn Km1+430 đến Km1+600, xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 9965/STNMT-TNKS ngày 11/11/2021.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) trong diện tích dự án xây dựng công trình xử lý khẩn cấp đê Tây kênh

De, đoạn Km1+430 đến Km1+600, xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, có diện tích 2.406 m², tại xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, được giới hạn bởi các điểm khép góc C6, C10, C11, C12 và C13 có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 10.000 m³.

3. Mức sâu khai thác thấp nhất: + 8 m.

4. Kế hoạch khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo

5. Thiết bị khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo

6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày ký Bản xác nhận đến hết ngày 01/02/2022.

7. Công ty TNHH Một thành viên Tiếp Nam Giang có trách nhiệm:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình khai thác khoáng sản tại khu vực nêu trên.

- Khai thác khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai khu vực khai thác, hoàn phục các công trình bị xuống cấp do khai thác, vận chuyển theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác mỏ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. UBND huyện Hậu Lộc có trách nhiệm:

Chỉ đạo đơn vị tư vấn lập hồ sơ dự án bổ sung chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất đắp vào tổng mức đầu tư của dự án (nếu chưa có); giám sát việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường của Công ty TNHH Một thành viên Tiếp Nam Giang theo quy định.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất nêu trên, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để Công ty TNHH Một thành viên Tiếp Nam Giang nộp tiền theo quy định.

10. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, UBND huyện Hậu Lộc, Ban QLDA ĐTXD huyện Hậu Lộc và các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện dự án của Công ty TNHH Một thành viên Tiếp Nam Giang; đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao

thông, đất đai, xây dựng, vệ sinh môi trường, cảnh quan; khai thác đúng vị trí, phương án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng Cục ĐC&KS (để b/c);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Giao thông vận tải, Xây dựng;
- UBND huyện Hậu Lộc;
- Ban QLDA ĐTXD huyện Hậu Lộc;
- Công ty TNHH MTV Tiếp Nam Giang;
- UBND các xã: Quang Lộc, Hoa Lộc
(huyện Hậu Lộc);
- Lưu: VT, CN_(Tm.757).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC ĐẤT PHỤC VỤ DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: XỬ LÝ KHẨN CẤP ĐÊ TÂY KÊNH DE,
ĐOẠN KM 1+430 ĐẾN KM 1+600, XÃ HOA LỘC, HUYỆN HẬU LỘC.**

*(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
C6	2208 717.59	596 406.50
C10	2208 720.68	596 358.45
C11	2208 670.53	596 353.81
C12	2208 667.92	596 406.01
C13	2208 699.32	596 382.60
Diện tích: 2.406 m²		